TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 132/2025/QĐST-HNGĐ *Hưng Yên, ngày 05 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 260/2025/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1995;
- Chị Trần Gia T, sinh năm 2001;

Cùng nơi cư trú: thôn Gia Lễ, phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn P và chị Trần Trang T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là UBND phường T, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 22/03/2022, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2025 cho đến nay. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 16/2/2023. Ly hôn, anh chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Ngọc Đ cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phúc không yêu cầu chị Thư góp cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Trần Trang T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Trang T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Trang T phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn P và chị Trần Trang T.

1.2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 16/2/2023.

Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Trang T thoả thuận: giao con chung Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 16/2/2023 cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Phúc.

Chị Trần Trang T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về tài sản: Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Trang T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Trang T mỗi người phải nộp 150.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Chuyển số tiền 300.000 đồng mà anh Phúc và chị Thư đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003359 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Hưng Yên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên; ĐKKH số 16 ngày 22/3/2022);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Anh Tuấn